TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 520/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 436/2026/TLST-HNGĐ ngày 23/4/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

1/Ông Huỳnh T L, sinh năm 1980; Căn cước công dân số: 046********; Địa chỉ: Số A đường M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Bà Trần T N P, sinh năm 1980; Căn cước công dân số: 046********; Địa chỉ: thôn H, xã V, P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Huỳnh T L và bà Trần T N P cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Huỳnh T H có địa chỉ cư trú ở phường B, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyển số 01/2004 do Ủy ban nhân dân thị xã X, tỉnh P cấp ngày 28/4/2004 và trình bày của các đương sự thì ông Huỳnh T L và bà Trần T N P là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên nhân là do bất đồng với nhau về quan điểm sống, về cách sống, không đồng cảm, thiếu cảm thông cho nhau. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không kết quả. Nay để ổn định cuộc sống mới, ông bà yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của ông Huỳnh T L và bà Trần T N P là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3] Về con chung: Có 03 con chung tên Huỳnh Q M, sinh ngày 19/9/2004; Huỳnh Q Đ, sinh ngày 07/3/2007 và Huỳnh B N, sinh ngày 01/4/2012.

02 con chung: Huỳnh Q M, sinh ngày 19/9/2004 và Huỳnh Q Đ, sinh ngày 07/3/2007 đã trưởng thành.

Hai bên thỏa thuận giao con chung là Huỳnh B N, sinh ngày 01/4/2012 cho ông Huỳnh T L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; hai bên tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, ông Huỳnh T L và bà Trần T N P tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dương cho con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và Gia đình, nên được công nhận.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Huỳnh T L tự nguyện chịu toàn bô, được cấn trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí do ông Huỳnh T L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0022999 ngày 13/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh T L và bà Trần T N P thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Ông Huỳnh T L và bà Trần T N P có 03 con chung tên Huỳnh Q M, sinh ngày 19/9/2004; Huỳnh Q Đ, sinh ngày 07/3/2007 và Huỳnh B N, sinh ngày 01/4/2012.

02 con chung: Huỳnh Q M, sinh ngày 19/9/2004 và Huỳnh Q Đ, sinh ngày 07/3/2007 đã trưởng thành.

Ông Huỳnh T L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là B N, sinh ngày 01/4/2012

Ông Huỳnh T L và bà Trần T N P tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản

trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3 Về tài sản chung: Ông Huỳnh T L và bà Trần T N P tự thỏa thuận.

1.4 Về nợ chung: Ông Huỳnh T L và bà Trần T N P tự thỏa thuận.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.0 00 (ba trăm nghìn) đồng do ông Huỳnh T L tự nguyện chịu toàn bộ, được cấn trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí do ông Huỳnh T L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0022999 ngày 13/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 -TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- UBND phường P, tỉnh Đ (theo GCNKH số 49, quyển số 01/2004 của UBND phường Tân Xuân, thị xã X, tỉnh P);
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

Đỗ Thanh Hương